

Tác động của hội nhập quốc tế, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến quá trình giải quyết việc làm cho lao động đã qua đào tạo ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay

ThS. ĐÀO THỊ TÂN

Đại học Thái Nguyên; Email: tandaothi.tueba@gmail.com

Tóm tắt: Giải quyết việc làm (GQVL), sử dụng hợp lý nguồn nhân lực là một trong những vấn đề được Đảng, Nhà nước và các địa phương đặc biệt quan tâm. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã xác định: Phát triển thị trường lao động, hướng đến việc làm bền vững; xác lập các nguyên tắc sử dụng và quản lý lao động phù hợp với sự phát triển của thị trường, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ.

Từ khóa: hội nhập quốc tế, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, giải quyết việc làm, lao động đã qua đào tạo.

1. Khái quát về lao động đã qua đào tạo ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay

Lao động đã qua đào tạo là một bộ phận của nguồn nhân lực đã qua học nghề, qua đào tạo ở trình độ cao đẳng và đại học trở lên, có chuyên môn và khả năng vận dụng sáng tạo những kiến thức, kỹ năng, đã học vào trong quá trình lao động, sản xuất nhằm mang lại năng suất, chất lượng và hiệu quả cao.

Trong giai đoạn 2016 - 2021, tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo của tỉnh Thái Nguyên đều tăng nhanh qua các năm. Năm 2016, tỷ lệ này đạt 25,65%, năm 2020 đạt 28,24%, đặc biệt, năm 2021 đạt 35,4%, với tốc độ tăng bình quân đạt hơn 2,35% (so với lao động đã qua đào tạo của cả nước năm 2021 là 26,1%). Lao động đã qua đào tạo được coi là tiềm năng và thế mạnh của nguồn nhân lực Thái Nguyên, là cơ sở để đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội. Lao động đã qua đào tạo ở trình độ cao đẳng tại Thái Nguyên chiếm 4,7%; ở trình độ đại học trở lên chiếm 11,2%.

Số lượng lao động đã qua đào tạo chiếm khoảng 1/3 tổng lực lượng lao động của tỉnh, nhưng xét tương quan lực lượng kinh tế và so với các khu vực khác thì chưa thực sự tăng trưởng tương xứng với yêu cầu phát triển của nền kinh tế, chưa đáp ứng được sự cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và quốc tế.

2. Một số tác động của hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến quá trình GQVL cho lao động đã qua đào tạo ở Thái Nguyên hiện nay

Thứ nhất, tác động của xu thế hội nhập quốc tế. Nền kinh tế Việt Nam nói chung và Thái Nguyên nói riêng đã và đang hội nhập quốc tế sâu rộng. Tỉnh Thái Nguyên đã ký bản thỏa thuận với Công ty trách nhiệm hữu hạn

SamSung electronics Việt Nam về phát triển dự án [Sản xuất điện thoại di động của công ty trách nhiệm hữu hạn SamSung electronics Việt Nam]. Sự hợp tác trên là một trong những hoạt động nổi bật, được kỳ vọng có những bước đột phá lớn gắn với sự đổi mới, sáng tạo, tạo ra công cụ đặc lực tham gia hiệu quả chuỗi giá trị toàn cầu và góp phần tạo động lực to lớn, hướng tới mục tiêu xây dựng Thái Nguyên trở thành một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và vùng thủ đô Hà Nội vào những năm 2030.

Hiện nay, Thái Nguyên có tổng số dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) còn hiệu lực là 171 dự án với vốn đăng ký 10.314,6 triệu USD. Tỉnh phấn đấu trong năm 2023, thu hút đầu tư nước ngoài đạt 900 triệu USD, trong đó vốn đầu tư đăng ký đạt 400 triệu USD và vốn đầu tư thực hiện đạt 500 triệu USD⁽¹⁾.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp Thái Nguyên hiện nay đang đứng trước khó khăn khi tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất toàn cầu khi phần lớn dừng ở trình độ công nghệ thấp, chủ yếu là lắp ráp. Các dự án đầu tư trực tiếp vào Thái Nguyên đang đóng góp tích cực tăng nguồn thu ngân sách tỉnh, phát triển kinh tế, tạo nhiều việc làm cho người lao động, song vấn đề về cơ chế quản lý lại đặt ra nhiều thách thức như: các nhà đầu tư nước ngoài tranh thủ các chính sách ưu đãi khai thác các nguồn tài nguyên, người lao động giá rẻ trong thời điểm nhất định, sau đó, hết thời hạn ký kết ưu đãi, các doanh nghiệp lựa chọn di rời sang tỉnh khác, nước khác. Vì vậy, địa phương sẽ phải giải quyết các vấn đề nảy sinh ở nhiều lĩnh vực khác nhau như: ô nhiễm môi trường, bãi rác thải công nghệ, người lao động đã qua đào tạo phục vụ nhu cầu doanh nghiệp bị dư thừa. Ở khía cạnh lao động,

việc làm, quá trình GQVL của tỉnh Thái Nguyên còn phải theo một xu thế tất yếu của xã hội hiện đại là phải GQVL bền vững. Đây là quá trình vừa tạo ra việc làm mới, nâng cao chất lượng việc làm và tạo môi trường làm việc bình đẳng, đối thoại, tạo điều kiện cho người lao động có thể phát huy được năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả cao trong bối cảnh hội nhập.

Thứ hai, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Khác biệt với các cuộc cách mạng trước đó, chủ yếu dựa trên sự cải tiến của máy móc và thiết bị, cách mạng công nghiệp lần thứ tư dựa trên trí tuệ và năng lực sáng tạo của con người, tận dụng và nguồn tài nguyên vô tận này để phát triển kinh tế- xã hội. Nền kinh tế phát triển, tất yếu dẫn đến những biến đổi ngày càng sâu sắc về cơ cấu ngành nghề và cơ cấu lao động, việc làm dẫn đến sự thay đổi tích cực của thị trường lao động. Các nghề nghiệp mới ra đời, làm chuyển biến và gia tăng nhiều việc làm cho người lao động đã qua đào tạo. Các nghề nghiệp sử dụng nhiều lao động chưa qua đào tạo, việc làm giản đơn, trình độ công nghệ thấp luôn thiếu bền vững và tất yếu sớm sẽ bị đào thải, thay thế bởi lao động có trình độ chuyên môn, kỹ năng và thái độ làm việc chuyên nghiệp.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, lao động đã qua đào tạo ở Việt Nam nói chung và tỉnh Thái Nguyên nói riêng đứng trước nhiều thử thách tìm kiếm việc làm khi quy mô việc làm sẽ ngày càng thu hẹp và cơ cấu việc làm thay đổi. Công nghệ đi trước thời đại, chuyển đổi số diễn ra nhanh chóng cả về tốc độ và chất lượng, dẫn đến sự khai tử những ngành nghề truyền thống, đồng thời, khai sinh những ngành nghề mới, đòi hỏi trình độ chuyên môn, kỹ năng cao, trong khi lao động đã qua đào tạo chỉ đáp ứng được ở một giới hạn nhất định. Dưới sự tác động trực tiếp của Cách mạng lần thứ tư, dẫn đến sự phân hóa mạnh trong phân công nghề nghiệp, và sự ra đời của xã hội số, nên không phải cứ ngành nghề nào khi mà xã hội số hình thành, phát triển sẽ còn tồn tại và không phải cứ lao động trình độ cao là có thể đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Cùng với đó, sự phân tầng nội bộ trong lực lượng lao động, gia tăng bất bình đẳng thu nhập, phân hóa giàu nghèo trong xã hội cũng làm nảy sinh tiềm ẩn bất ổn về mặt an ninh chính trị - xã hội.

3. Thành tựu và hạn chế cơ bản về GQVL cho lao động đã qua đào tạo ở Thái Nguyên trong bối cảnh hiện nay

Thứ nhất, về kết quả đạt được. Những năm qua, tỉnh Thái Nguyên đã có nhiều chủ trương, kế hoạch, tổ chức nhiều hoạt động nhằm GQVL hiệu quả. Tiêu biểu như:

Năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Kế hoạch số 227/KH-UBND về Thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030, ngày 14/12/2021; năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 48/KH-UBND, Triển khai thực hiện Chi thị số 16/CT-TTg ngày 14/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đảm bảo việc làm bền vững, nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc của công nhân lao động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Việc phát triển thị trường lao động, việc làm tỉnh Thái Nguyên khá sôi động. Nguồn lao động tốt, tỷ lệ lao động đang có việc làm ổn định và lao động đã qua đào tạo tăng lên nhanh chóng. Lực lượng lao động chủ yếu làm việc trong các ngành: Công nghiệp chế biến, chế tạo (72,53%), xây dựng (7,77%), bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (6,81%), hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ (4,37%), vận tải kho bãi (2,38%), các ngành khác (6,14%). Lực lượng lao động có tay nghề cao, tập trung chủ yếu ở một số ngành nhất định như ngành điện tử (45,86%), ngành may (9,83%), ngành sản xuất kim loại (5,06%), nhóm ngành cơ khí chế tạo (5,83%).

Tổng số doanh nghiệp, hợp tác xã trên toàn tỉnh là 4.031 doanh nghiệp. Trong đó, khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ trọng 67,6% tổng vốn; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước chiếm tỷ trọng 28,7% và khu vực doanh nghiệp nhà nước chiếm tỷ trọng thấp nhất, với 3,7%. Các doanh nghiệp đã giải quyết được việc làm cho 189,5 nghìn người. Trong đó, số lao động thuộc khu vực kinh tế trong nước là 91,9 nghìn người, lao động trong khu vực FDI là 97,5 nghìn người.

Về tình hình tổ chức các hoạt động lao động, việc làm, trong năm 2022, Thái Nguyên đã tiến hành tổ chức *Tuần cao điểm kết nối Cung - Cầu lao động năm 2022*, gồm 22 hoạt động, diễn ra từ ngày 21/4/2022 đến hết ngày 28/4/2022 tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Thái Nguyên và tại 9/9 huyện, thành phố, thu hút 155 lượt đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trong và ngoài tỉnh tham gia. Với 30.000 chỉ tiêu tuyển dụng, tuyển sinh đã cung cấp thông tin thị trường lao động, khai thác lực lượng lao động trong và ngoài tỉnh Thái Nguyên. Kết quả, đã có 5,5 nghìn lượt người được tư vấn chính sách lao động, việc làm, định hướng nghề nghiệp, việc làm; 1,6 nghìn người đặt phỏng vấn sơ loại và kết nối việc làm thành công. Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động đã giải quyết cho 26,109 người, trong đó số người được giới thiệu việc làm là 2.574 người, tổ chức 35 phiên giao dịch việc làm (đạt 76% kế hoạch)

và làm thủ tục giải quyết chế độ hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 7.438 người (đạt 93% kế hoạch). Bên cạnh đó, Thái Nguyên đã đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu lao động, với 1.662 người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động⁽¹⁾.

Thứ hai, một số hạn chế, tồn tại. Hiện nay, công tác GQVL cho lao động đã qua đào tạo tỉnh Thái Nguyên vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn và bất cập. Tình trạng mất cân đối cung cầu lao động hiện vẫn diễn ra. Một mặt lao động việc làm tăng nhanh hơn nhu cầu lao động và việc làm cần thiết, một mặt, sự dịch chuyển từ cơ sở đào tạo đến thị trường lao động của lao động đã qua đào tạo còn chậm. Chất lượng lao động đã qua đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội, thị trường lao động và của các doanh nghiệp. Đặc biệt, các thể chế quy định về kế hoạch tổng thể trong công tác GQVL hiện nay chưa thực sự hiệu quả. Các cấp, các ngành nhận nhiệm vụ, trách nhiệm tạo cung lao động, tạo cầu lao động, hỗ trợ cung-cầu kết nối được với nhau còn rất hạn chế. Vì vậy, GQVL cho lao động đã qua đào tạo hiện nay cần theo hướng hiệu quả nhằm ổn định chính trị - xã hội, phát triển kinh tế bền vững và tạo lập một nguồn nhân lực số trong thời đại mới.

4. Một số giải pháp nhằm tận dụng cơ hội và hạn chế rủi ro do tác động của hội nhập quốc tế, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến GQVL hiệu quả, bền vững cho lao động đã qua đào tạo tỉnh Thái Nguyên hiện nay

Thứ nhất, cần hoàn thiện thể chế theo hướng đổi mới chính sách pháp luật đồng bộ thống nhất để thị trường lao động phát triển hiện đại. Hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ tư ngày càng thúc đẩy quá trình chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, tác động trực tiếp đến lao động, việc làm của lao động đã qua đào tạo. Trước hết, Thái Nguyên cần xây dựng khung thể chế đủ năng lực điều chỉnh trên cấp độ ngành/doanh nghiệp gắn với việc thành lập các cơ cấu đặc trách cho phát triển kinh tế - xã hội trong tỉnh. Các cơ chế, chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo gắn với xây dựng ngành công nghiệp công nghệ số là một hướng cần nghiên cứu, hoàn thiện kịp thời. Thể chế cần bảo đảm tính công khai, minh bạch và theo nguyên tắc: đổi mới hiệu quả, an ninh quốc gia. Đặc biệt, tăng cường liên kết khu vực doanh nghiệp trong nước và khu vực FDI trên địa bàn tỉnh; cần có thể chế phù hợp để thúc đẩy một số ngành đáp ứng được yêu cầu của chuyển đổi số, tương ứng với chiến lược phát triển khoa học công nghệ. Cần nhấn mạnh đến vai trò và sự hợp tác của Sở Lao động

- Thương binh xã hội, các đơn vị liên quan và các cơ sở đào tạo để thể chế đi vào thực tiễn và thực hiện có hiệu quả.

Thứ hai, nâng cao chất lượng của lao động đã qua đào tạo. Từ xu hướng phát triển kinh tế số, công nghệ số trên thế giới cũng như ở Việt Nam và tỉnh Thái Nguyên, việc xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ lao động có trình độ cao, có năng lực đổi mới sáng tạo là một tất yếu, bảo đảm cho việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương. Cần tăng cường sự hợp tác hiệu quả giữa các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo để nâng cao trình độ công nghệ, chuyên môn, tay nghề cho người lao động theo hướng nâng cao năng lực và thay đổi kỹ năng thích nghi với công nghệ mới, rèn luyện và học tập suốt đời. Sự coi trọng và chú trọng đầu tư vào đội ngũ công nhân trí thức tỉnh Thái Nguyên trong các ngành công nghệ cao, công nghệ mũi nhọn sẽ tạo ra nguồn nhân lực số chất lượng cao, đáp ứng nguồn cung cho quá trình phát triển kinh tế nền tảng số.

Thứ ba, nâng cấp chất lượng của các cơ sở đào tạo. Để đáp ứng chuỗi cung ứng lao động khu vực và toàn cầu hiện nay, hướng đi của các cơ sở đào tạo tỉnh Thái Nguyên phải chú trọng vào đào tạo nguồn nhân lực theo hướng nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, chuẩn hóa trong đào tạo chuyên môn, kỹ năng cho người lao động. Bên cạnh sự đa dạng hóa trong phương thức và phương pháp đào tạo cũng cần khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tham gia vào hoạt động đào tạo gắn với các nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới. Đồng nghĩa với việc phải chủ động tạo lập một thị trường lao động cho người lao động ngay từ trên ghế nhà trường.

GQVL cho người lao động nói chung, đặc biệt là lao động đã qua đào tạo là một chương trình kinh tế - xã hội được Thái Nguyên xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Dưới tác động của hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chất lượng lao động ngày càng đòi hỏi phải phát triển, đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường lao động. Đây là điều kiện cơ bản để lao động đã qua đào tạo tìm kiếm được việc làm tốt, tham gia hiệu quả vào các hoạt động chuyên giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ vào sản xuất, phát huy thế mạnh tinh Thái Nguyên hiện nay./.

(1) Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên (2022), Báo cáo số 969/BC - CTK ngày 26 tháng 12 năm 2022, *Tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2022 tỉnh Thái Nguyên*.